

MARKET INSIGHTS REPORTS

15/08/2022

NGÂN HÀNG GIÚP CHỈ SỐ BỨT KHỎI NỀN ĐI
NGANG

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “GAP UP”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mẫu hình kỹ thuật tích cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã có một khoảng trống giá sau chuỗi đi ngang. Đây là tín hiệu tốt. (ii) RSI(14) thiết lập mốc cao mới và lần đầu vượt lên trên mốc 70 kể từ giai đoạn đi xuống hồi tháng 4. Điều này cho thấy trạng thái thị trường hiện tại là rất tích cực. (iii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ đã tăng của giá.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng tiếp tục cho tín hiệu giao dịch tốt.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 45.45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai (Thường chỉ số hay lấp GAP). Kháng cự là 1,300 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,226 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Mỹ có lặp lại kịch bản năm 2008 ?;
- S&P 500 thường tăng trong chu kỳ lạm phát tăng;
- Tương quan giữa giá xi măng, thép và biên lợi nhuận gộp của ngành xây dựng;

TTCK Mỹ: Về tổng thể xu hướng hiện tại vẫn là tích cực. Trong ngắn hạn, chỉ số Nasdaq chạm mục tiêu kháng cự 13,129 điểm của mẫu hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy nên sẽ có áp lực bán. Tuy nhiên, còn quá sớm để khẳng định đã tăng đã kết thúc.



CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	543
Số cổ phiếu không có giao dịch	18
Số cổ phiếu tăng giá	280 / 49.91%
Số cổ phiếu giảm giá	168 / 29.95%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	113 / 20.14%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	237
Số cổ phiếu không có giao dịch	104
Số cổ phiếu tăng giá	87 / 25.51%
Số cổ phiếu giảm giá	91 / 26.69%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	163 / 47.80%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	383
Số cổ phiếu không có giao dịch	480
Số cổ phiếu tăng giá	175 / 20.28%
Số cổ phiếu giảm giá	126 / 14.60%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	562 / 65.12%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	31,001,500	24,746,873	6,254,627
% KL toàn thị trường	4,89%	3,90%	
Giá trị	1139,55 tỷ	1074,36 tỷ	65,19 tỷ
% GT toàn thị trường	8,16%	7,69%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,829,217	451,250	1,377,967
% KL toàn thị trường	2,26%	0,56%	
Giá trị	49,34 tỷ	23,20 tỷ	26,13 tỷ
% GT toàn thị trường	7,91%	3,72%	

UPCOM

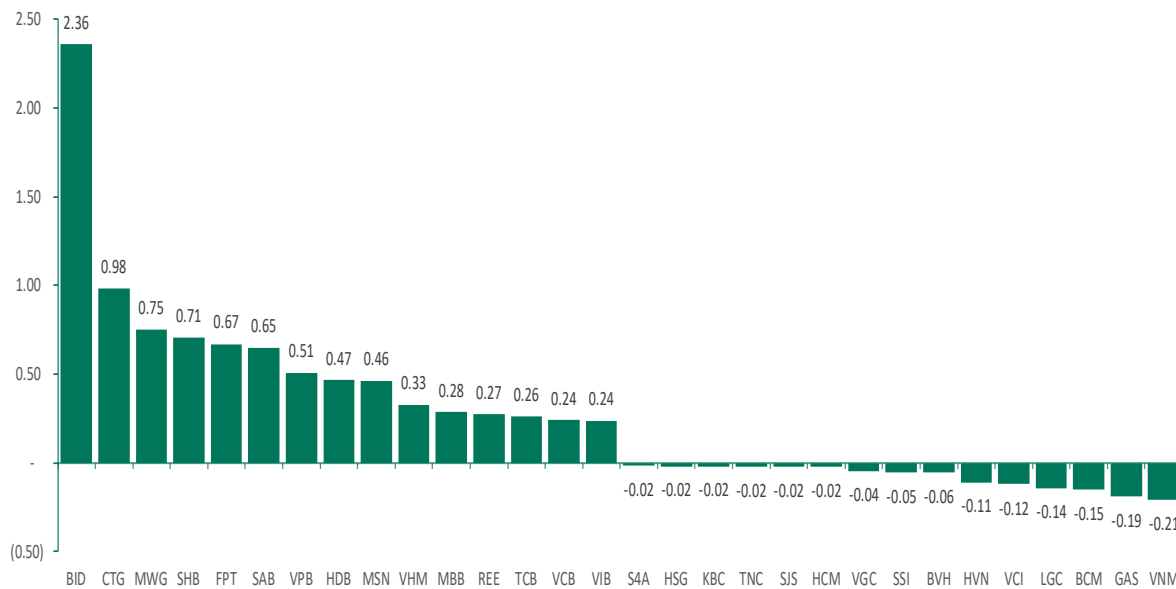
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	106,400	969,500	-863,100
% KL toàn thị trường	0,29%	2,65%	
Giá trị	4,82 tỷ	33,25 tỷ	-28,42 tỷ
% GT toàn thị trường	0,76%	5,23%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

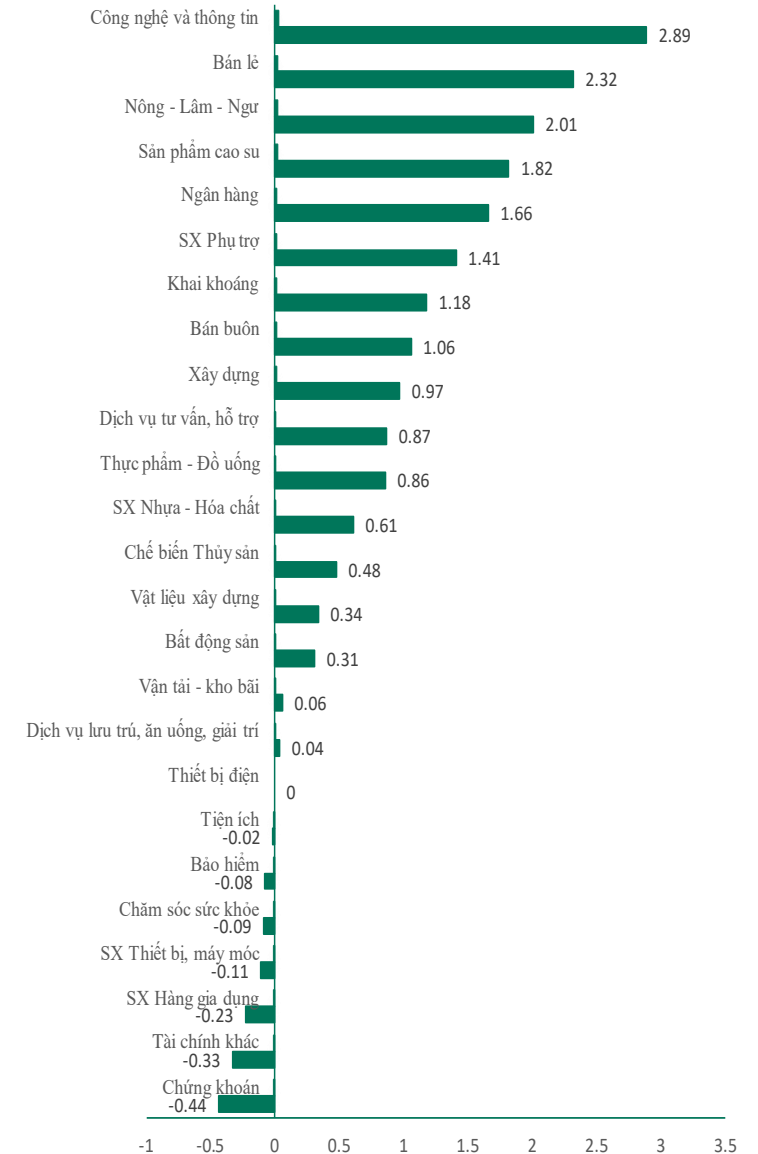
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,259,500	81,800	200 (0.25%)	19.50	3.15	4,195	387,120
2	VHM	2,189,500	61,500	300 (0.49%)	6.82	2.07	9,015	267,794
3	VIC	802,100	66,400	200 (0.3%)	(96.93)	1.92	(685)	253,245
4	GAS	404,300	114,000	-400 (-0.35%)	26.17	3.60	4,356	218,190
5	BID	3,772,200	41,000	1,800 (4.59%)	23.71	2.21	1,729	207,399
6	NVL	2,579,100	81,800	300 (0.37%)	44.97	3.59	1,819	159,496
7	MSN	554,600	108,500	1,300 (1.21%)	14.93	3.98	7,269	154,474
8	VNM	2,525,800	71,500	-400 (-0.56%)	15.83	4.06	4,517	149,432
9	CTG	6,225,200	29,450	800 (2.79%)	8.80	1.38	3,347	141,529
10	HPG	31,513,400	24,000	50 (0.21%)	3.35	1.40	7,166	139,555

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Ngân hàng giúp chỉ số bứt phá bởi nền đi ngang

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 11.87 điểm (+ 0.94%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Công nghệ thông tin, bán lẻ, nông lâm ngư, sản phẩm cao su, ngân hàng là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như CTR, FPT, FRT, MWG, HAX, DBC, HAG, APC, ASM, HNG, CSM, DRC, SHB, BID, HDG, LPB, STB, TCB, VPB ... Các điểm đáng chú ý trong những nhóm ngành này như sau: (i) CTR có một phiên giao dịch tốt với sự gia tăng của khối lượng. Theo mô hình định lượng, CTR sẽ tiếp tục tăng giá với xác suất là 93% và vùng giá mục tiêu là 83. (ii) BID, CTG, SHB có một ngày giao dịch tốt trong nhóm cổ phiếu ngân hàng. Với phiên “Break out” hôm nay, nhóm này đang giao dịch như kỳ vọng trong báo cáo cuối tuần của chúng tôi sẽ tiếp tục tăng giá 10 -15%. Diễn biến giao dịch tuân tụy theo đuôi theo các mẫu hình kỹ thuật. Ngân hàng hầu như không có nhiều thông tin cơ bản hỗ trợ trong ngắn hạn. (iii) DBC cũng có một ngày giao dịch tốt. Về kỹ thuật, sau giao dịch tăng giá và điều chỉnh tích lũy, DBC đã có “Break out” trong phiên hôm nay. Kháng cự tiếp theo của cổ phiếu này sẽ là vùng giá 35.

(2) Chứng khoán, tài chính khác, sản xuất hàng gia dụng, thiết bị máy móc, chăm sóc sức khỏe là nhóm giảm nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HCM, VCI, VND, SSI, OGC, MSH, GIL, TCM, CTB, NAG, MCG, DHG, FIT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này: (i) Nhóm dệt may đa phần điều chỉnh giảm nhẹ. Về cơ bản nhóm này có sự tích lũy tốt về khối lượng nhưng giá chưa tăng. Các nhà đầu tư đang lo ngại triển vọng kinh doanh đi xuống của nhóm này. Về phương diện kỹ thuật, nhóm này vẫn chủ yếu đi ngang và giao dịch dưới MA(50). Thông tin hỗ trợ lúc này ngành dệt may lúc này là: Quốc gia cạnh tranh với Việt Nam là Bangladesh đang đối mặt với khủng hoảng kinh tế, năng lượng do do giá cả hàng hóa tăng vọt vì chiến sự ở Ukraina. Khủng hoảng tại Bangladesh dự kiến sẽ làm các khách hàng chuyển đơn hàng sang nước khác (trong đó có Việt Nam). Hiện Bangladesh đang chiếm khoảng 26% thị phần tại EU, và 15% thị phần tại Mỹ. Đây là tin tốt với ngành dệt may Việt Nam trong năm 2023. (ii) Về kỹ thuật, hầu hết các cổ phiếu ngành chứng khoán đang giao dịch ở ngưỡng Fibonacci 38.2% (Lấy theo đỉnh và đáy vừa qua của nhóm cổ phiếu này). Mẫu hình hiện tại cũng khá xấu với RSI(14) có Failure Swing. Điều này cản trở đà tăng của nhóm cổ phiếu này. Nhìn chung trước mắt nhóm này khó có thể bứt phá do dòng tiền đang có xu hướng rút ra.

(3) PCI, HDG, VSH có một ngày giao dịch tốt. Các điểm đáng chú ý nhóm cổ phiếu này như sau: (i) HDG sau chuỗi chỉnh đã có một phiên tăng giá trở lại kèm theo sự gia tăng của khối lượng. Hiện dải băng trên chưa mở ra để hỗ trợ giá lên nhưng mẫu hình giao dịch của HDG vẫn đang trong xu hướng tăng giá và vùng giá mục tiêu ngắn hạn là vùng giá 60. (ii) PCI cũng có mẫu hình giao dịch tương tự như HDG với giá mục tiêu theo kỹ thuật là vùng giá 45. (iii) VSH đang giao dịch tạo mẫu hình tam giác. Về cơ bản xu hướng này chưa xác

nhận tăng hay giảm nhưng ngắn hạn vùng kháng cự là cạnh trên của tam giác với giá mục tiêu quanh 42.

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “GAP UP”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mẫu hình kỹ thuật tích cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index đã có một khoảng trống giá sau chuỗi đi ngang. Đây là tín hiệu tốt. (ii) RSI(14) thiết lập mốc cao mới và lần đầu vượt lên trên mốc 70 kể từ giai đoạn đi xuống hồi tháng 4. Điều này cho thấy trạng thái thị trường hiện tại là rất tích cực. (iii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ đà tăng của giá.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng tiếp tục cho tín hiệu giao dịch tốt.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 45.45% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai (Thường chỉ số hay lấp GAP). Kháng cự là 1,300 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,226 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	565.02	565.78	564.27	NO	567.69	571.86	574.53	578.7	560.85	558.18	554.01	551.34
HNXINDEX	304.93	305.4	304.45	NO	306.87	309.78	311.72	314.63	302.02	300.08	297.17	295.23
UPINDEX	92.82	92.91	92.73	YES	93.16	93.67	94.01	94.52	92.31	91.97	91.46	91.12
VN30	1290.97	1289.56	1292.38	NO	1296.93	1300.06	1306.02	1309.15	1287.84	1281.88	1278.75	1272.79
VNXALL	2059.49	2056.33	2062.64	NO	2073.46	2081.14	2095.11	2102.79	2051.81	2037.84	2030.16	2016.19
VNINDEX	1271.86	1270.69	1273.03	YES	1276.58	1278.96	1283.68	1286.06	1269.48	1264.76	1262.38	1257.66
VN30FIM	1290.73	1289.6	1291.87	YES	1296.77	1300.53	1306.57	1310.33	1286.97	1280.93	1277.17	1271.13
VN30FIQ	1275.17	1273.9	1276.43	YES	1282.43	1287.17	1294.43	1299.17	1270.43	1263.17	1258.43	1251.17
VN30F2M	1284.47	1282.9	1286.03	NO	1292.43	1297.27	1305.23	1310.07	1279.63	1271.67	1266.83	1258.73
VN30F2Q	1265.93	1264.75	1267.12	YES	1270.67	1273.03	1277.77	1280.13	1263.57	1258.83	1256.47	1251.73
ACB	24.97	24.97	24.96	YES	25.13	25.32	25.48	25.67	24.78	24.62	24.43	24.27
BID	40.48	40.22	40.74	NO	41.67	42.33	43.52	44.18	39.82	38.63	37.97	36.78
BVH	58	58.05	57.95	YES	58.4	58.9	59.3	59.8	57.5	57.1	56.6	56.2
CTG	29.23	29.13	29.34	NO	29.67	29.88	30.32	30.53	29.02	28.58	28.37	27.93
GVR	25	25.08	24.92	NO	25.15	25.45	25.6	25.9	24.7	24.55	24.25	24.1
FPT	88.2	87.85	88.55	NO	89.8	90.7	92.3	93.2	87.3	85.7	84.8	83.2
GAS	113.97	113.95	113.98	YES	115.23	116.47	117.73	118.97	112.73	111.47	110.23	108.97
HDB	26.02	25.88	26.16	NO	26.58	26.87	27.43	27.72	25.73	25.17	24.88	24.32
HPG	24	24	24	YES	24.2	24.4	24.6	24.8	23.8	23.6	23.4	23.2
KDH	38.77	38.75	38.78	YES	38.93	39.07	39.23	39.37	38.63	38.47	38.33	38.17
MBB	27.4	27.42	27.38	YES	27.55	27.75	27.9	28.1	27.2	27.05	26.85	26.7
MSN	107.93	107.65	108.22	NO	109.37	110.23	111.67	112.53	107.07	105.63	104.77	103.33
MWG	64.33	64	64.67	NO	65.67	66.33	67.67	68.33	63.67	62.33	61.67	60.33
NVL	80.93	80.5	81.37	NO	82.87	83.93	85.87	86.93	79.87	77.93	76.87	74.93
PLX	42.08	42.08	42.09	YES	42.42	42.73	43.07	43.38	41.77	41.43	41.12	40.78
PDR	53.9	53.75	54.05	NO	54.5	54.8	55.4	55.7	53.6	53	52.7	52.1
POW	14.1	14.15	14.05	NO	14.25	14.5	14.65	14.9	13.85	13.7	13.45	13.3
PNJ	114.3	114.1	114.5	NO	115.9	117.1	118.7	119.9	113.1	111.5	110.3	108.7
SAB	184.7	184.05	185.35	NO	188.3	190.6	194.2	196.5	182.4	178.8	176.5	172.9
SSI	24.88	24.95	24.82	NO	25.17	25.58	25.87	26.28	24.47	24.18	23.77	23.48
TCB	39.1	39.1	39.1	YES	39.35	39.6	39.85	40.1	38.85	38.6	38.35	38.1
TPB	28.98	29	28.97	YES	29.27	29.58	29.87	30.18	28.67	28.38	28.07	27.78
STB	25.88	26	25.77	NO	26.12	26.58	26.82	27.28	25.42	25.18	24.72	24.48
VHM	61.7	61.8	61.6	NO	62.1	62.7	63.1	63.7	61.1	60.7	60.1	59.7
VCB	81.93	82	81.87	YES	82.17	82.53	82.77	83.13	81.57	81.33	80.97	80.73
VIC	124.63	124.75	124.52	YES	125.07	125.73	126.17	126.83	123.97	123.53	122.87	122.43
VIC	66.33	66.3	66.37	YES	66.57	66.73	66.97	67.13	66.17	65.93	65.77	65.53
VPB	30.27	30.23	30.31	NO	30.53	30.72	30.98	31.17	30.08	29.82	29.63	29.37
VNM	71.6	71.65	71.55	YES	71.9	72.3	72.6	73	71.2	70.9	70.5	70.2
VRE	29.53	29.53	29.54	YES	29.72	29.88	30.07	30.23	29.37	29.18	29.02	28.83

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	46,250,900	13,619,430	340	6.71
DBC	13,800,500	6,216,650	222	6.92
HDG	6,070,500	2,056,750	295	5.21
HDB	4,823,100	2,409,720	200	3.54
BID	3,772,200	1,783,720	211.48	4.59
VGI	2,671,200	1,244,450	215	4.85
FUEVFNVD	2,663,300	1,331,550	200	1.28
HTP	2,545,000	196,880	1292.67	9.51
BVS	1,225,000	391,160	313	8.14
AGM	860,200	200,910	428	0
HTN	839,100	247,810	338.61	6.94
VTP	778,600	329,450	236	4.38
EVS	598,600	20,210	2,962	-6.79
CVN	477,100	180,220	265	-1.45
VCS	456,600	149,610	305	3.63
DGT	451,800	104,350	432.97	0.61
TCL	322,800	124,330	260	0.36
NHV	296,500	83,500	355	-5
NTP	253,700	77,380	328	2.8
DSC	241,800	86,100	281	13.73
SEA	114,200	7,010	1629.1	9.62
PVI	109,100	39,520	276	0.87
THT	101,700	48,130	211	1.6
CMG	101,700	46,060	221	4.84
FIC	100,000	4,900	2,041	-0.72
FOX	97,900	4,470	2190.16	-1.12
BIC	96,000	43,780	219	1.5
SID	93,700	9,680	968	7.14
TV4	84,800	36,770	231	1.62
DTA	78,100	38,650	202	0.89
NVB	69,200	32,790	211	0
PCG	55,400	14,300	387	1.43
CSM	55,100	8,540	645	3.24
DVP	54,200	9,290	583	-1.72
SGI	51,300	3,570	1,437	-2.83
KPF	51,100	11,850	431	6.79
TCR	48,900	17,530	279	0.2
NXT	48,400	23,590	205	12.58
PMB	46,500	19,900	234	1.27
VNF	45,200	12,900	350	8.9

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SHB, DBC, HDG, HDB... bùng nổ khối lượng giao dịch.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Aug	DBC	Mua	≤ 29.6	10% -20%	Buy Kumo Break out
15-Aug	MSN	Mua	≤ 110	10% -20%	MACD>0, Giá cắt lên MA(20) và MA(50)/Nên mua khi giá đóng cửa vượt kênh giảm giá trung hạn
15-Aug	REE	Mua	≤ 84.6	10% -20%	MACD>0, Giá cắt lên MA(20) và MA(50)/Nên mua khi giá đóng cửa vượt MA(50)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua 03 cổ phiếu mới.
- Kháng cự trung hạn mạnh ở nằm ở vùng giá 1,300 – 1,320 điểm. Trong ngắn hạn thị trường đi lên sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng đây là giai đoạn quan tâm tới mã cổ phiếu nhiều hơn là quan tâm tới chỉ số.
- Dòng tiền đang mua bán theo xu hướng kỹ thuật nhiều hơn và các mô hình kỹ thuật tốt thường cuốn hút dòng tiền.
- Một vài tín hiệu Break out đang xuất hiện ở nhóm ngân hàng.
- FRT, MWG, CTR...đang có mẫu hình giao dịch tốt.
- CII đang có tin đồn thâm tóm và nhà đầu tư nên quan tâm tới cổ phiếu này.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Mỹ có lặp lại kịch bản năm 2008 ?



Tương quan giữa giá xi măng, thép và biên lợi nhuận gộp của ngành xây dựng

```
Fixed-effects (within) regression      Number of obs   =   430
Group variable: com1                 Number of groups =    5

R-sq:
  within = 0.1088                    min =          86
  between = .                        avg =         86.0
  overall = 0.0300                   max =          86

corr(u_i, Xb) = 0.0000                F(2, 423)      =   25.82
                                      Prob > F        =   0.0000
```

GM	Coef.	Std. Err.	t	P> t	[95% Conf. Interval]
ximang	-.1150272	.0212127	-5.42	0.000	-.1567226 - .0733318
steel	-.0009087	.0004583	-1.98	0.048	-.0018096 -7.85e-06
_cons	.3186455	.03471	9.18	0.000	.2504199 .3868711
sigma_u	.03945637				
sigma_e	.02071451				
rho	.78393088				(fraction of variance due to u_i)

F test that all u_i=0: F(4, 423) = 312.02 Prob > F = 0.0000

. est sto fe

S&P 500 thường tăng trong chu kỳ lạm phát tăng

Table 1: Rising inflation cycles based on YoY CPI and S&P 500 returns
Believe it or not, the S&P 500 usually rallies during periods of rising inflation.

Start of rise in CPI YOY	End of rise in CPI YOY	Duration in years	CPI low	CPI Peak	Change in CPI	Change in CPI per year	Change in S&P 500	Change in SPX per year (CAGR)	US Recession
8/31/1915	6/30/1920	4.84	-1	23.7	24.7	5.11	-5.74%	-1.22%	Aug 18-Mar 19 and May 23-Jul 24
6/30/1921	11/30/1925	4.42	-15.8	4.7	20.5	4.64	90.61%	15.73%	May 23-Jul 24
10/31/1932	3/31/1934	1.41	-10.7	5.6	16.3	11.53	54.71%	36.08%	Aug 29-Sep 33
10/31/1938	5/31/1942	3.58	-4.1	13.2	17.3	4.83	-38.08%	-12.52%	May 37-Jun 38
5/31/1944	3/31/1947	2.83	0	19.7	19.7	6.95	22.89%	7.54%	Feb 45-Oct 45
7/31/1949	2/28/1951	1.58	-2.9	9.4	12.3	7.78	44.85%	26.36%	Nov 48-Oct 49
10/31/1954	3/31/1957	2.42	-0.7	3.7	4.4	1.82	39.24%	14.68%	Jul 53-May 54 and Aug 57-Apr 58
3/31/1959	12/31/1969	10.76	0.3	6.2	5.9	0.55	66.05%	4.83%	Apr 60-Feb 61
6/30/1972	12/31/1974	2.50	2.7	12.3	9.6	3.83	-36.01%	-16.35%	Nov 73-Mar 75
12/31/1976	3/31/1980	3.25	4.9	14.8	9.9	3.05	-5.00%	-1.56%	Jan 80-Jul 80
12/31/1986	10/31/1990	3.84	1.1	6.3	5.2	1.36	25.53%	6.11%	Jul 90-Mar 91
3/31/1998	3/31/2000	2.00	1.4	3.8	2.4	1.20	36.02%	16.63%	Mar 01-Nov 01
6/30/2002	7/31/2008	6.09	1.1	5.6	4.5	0.74	28.04%	4.15%	Dec 07-Jun 09
7/31/2009	9/30/2011	2.17	-2.1	3.9	6	2.77	14.58%	6.48%	
4/30/2015	7/31/2018	3.25	-0.2	2.9	3.1	0.95	35.04%	9.68%	
5/31/2020	?	2.08	0.1	9.1	9	4.32	24.34%	11.02%	Feb 20-Apr 20
Average		3.6	-1.6	9.1	10.7	3.8	24.82%	7.98%	
Median		3.0	-0.1	6.3	9.3	3.4	26.79%	7.01%	
Minimum		1.4	-15.8	2.9	2.4	0.5	-38.08%	-16.35%	
Maximum		10.8	4.9	23.7	24.7	11.5	90.61%	36.08%	
Percentage of time up								75.00%	
Standard Deviation		2.2	4.9	6.0	6.8	2.9	32.94%	12.59%	

Source: BofA Global Research, Bloomberg, Global Financial Data

TTCK MỸ: Nasdaq chạm vùng giá mục tiêu 13,129 điểm

Nasdaq ở gần kháng cự

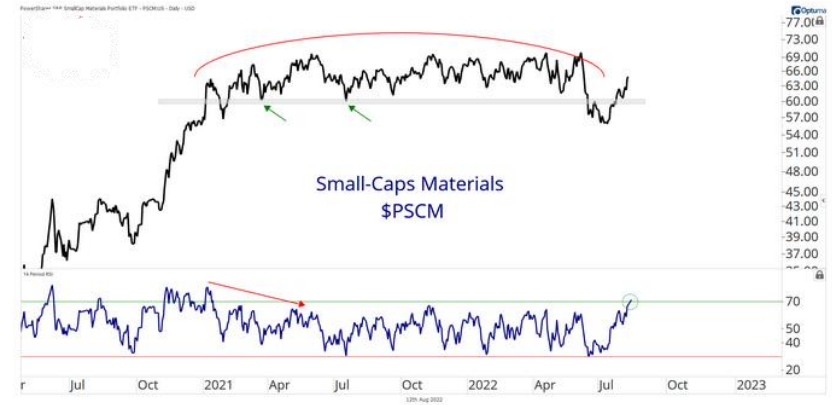
Thay vì đặt câu hỏi tại sao thị trường lại đi lên thì hãy tập trung vào một sự thật kỳ lạ: Cổ phiếu đang bắt đầu tăng giá. Người mua đang tham gia và đẩy giá cao hơn trên diện rộng. Và họ đang làm như vậy ở các mức hợp lý khi nhiều khu vực lấy lại mức cao nhất trong chu kỳ trước đó của họ. Cuối tuần, tất cả các chỉ số vốn chủ sở hữu chính của Mỹ và các nhóm ngành đã kết thúc trong màu xanh lục. Sau khi trải qua một đợt sụt giảm nghiêm trọng bắt đầu vào tháng 2 năm 2021, cổ phiếu trung bình trên sàn Nasdaq đã tăng 37% so với mức thấp nhất hàng năm.



Đây có thể là một chu kỳ tăng giá trong sóng xuống? Điều đó có thể xảy ra, nhưng những gì chúng ta đang chứng kiến là có nhiều khu vực hơn trên thị trường tham gia vào cuộc biểu tình như cổ phiếu và hàng hóa theo chu kỳ, trong khi những cổ phiếu bị bán quá mức nghiêm trọng nhất tiếp tục cách xa mức thấp nhất của năm nay.

Ngành vật liệu có động lực tăng giá

Chiều rộng và động lực tăng giá đang được cải thiện. Với việc những con bò đực trở lại ghề lái, chúng ta đang thấy ngày càng nhiều chỉ số và lĩnh vực của Mỹ lấy lại mức thấp quan trọng trước đây và sửa chữa những thiệt hại đã phải chịu trong những tháng gần đây. Lần đầu tiên trong hơn một năm, đà tăng đang chạm ngưỡng mua quá mức ở nhiều khu vực. Biểu đồ ETF Vật liệu vốn hóa nhỏ (PSCM) đạt chỉ số RSI (14) cao nhất trên 70 kể từ tháng 1 năm 2021 cho biết câu chuyện tốt.



Cho dù đó là ngành vật liệu, ngành công nghiệp hay công nghệ sinh học, việc nhìn thấy đà tăng quá mức là một đặc điểm tăng giá cho thấy người mua đang ngày càng trở nên tích cực hơn. Những con bò đực đã trở lại và chúng đang làm cho sự hiện diện của chúng được biết đến lên và xuống dưới quy mô giới hạn.

S&P 500 sẽ như nào khi nằm trên MA(50) sau khi đã thấp hơn từ 10 -90% trong vòng 2 tháng ?

S&P 500 Index Performance Following Events					
Summary of Events	1 month	2 months	3 Months	6 months	1 year
Average Final Return	0.3%	3.9%	6.8%	10.8%	22.8%
% Positive at End	67%	83%	100%	100%	100%
Average Drawdown	-2.3%	-2.7%	-2.7%	-2.8%	-2.8%
Avg Days to Drawdown	10	10	10	22	22
Average Max Gain	3.3%	5.4%	7.9%	13.8%	24.4%
Avg Days to Max Gain	12	31	58	116	235
Details by Event Date	1 month	2 months	3 Months	6 months	1 year
01/07/88	-3.9%	3.2%	2.0%	4.1%	7.3%
04/29/09	5.2%	6.1%	11.6%	21.7%	38.1%
11/24/11	-5.3%	0.0%	5.7%	10.9%	12.7%
03/11/16	2.0%	2.1%	3.7%	5.2%	17.4%
02/15/19	2.1%	4.5%	3.0%	4.1%	21.4%
05/26/20	2.0%	7.5%	14.7%	18.9%	40.0%
08/12/22	?	?	?	?	?

Kết luận: Về tổng thể xu hướng hiện tại vẫn là tích cực. Trong ngắn hạn, chỉ số Nasdaq chạm mục tiêu kháng cự 13,129 điểm của mẫu hình vai đầu vai đảo chiều ở đây nên sẽ có áp lực bán. Tuy nhiên, còn quá sớm để khẳng định đà tăng đã kết thúc.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769